

Số: 578/TB-HĐTD

Ngã Năm, ngày 29 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh tại vòng 1, nội dung tài liệu ôn tập và mức thu phí tuyển dụng

Căn cứ Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm tuyển dụng công chức cấp xã thuộc thị xã Ngã Năm, năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1855/SNV-XDCQ ngày 03/7/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và Công văn số 2118/SNV-XDCQ ngày 26/7/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về tuyển dụng công chức cấp xã, thị xã Ngã Năm;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Ngã Năm về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi (vòng 1) kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thuộc thị xã Ngã Năm, năm 2023;

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh tại vòng 1, nội dung tài liệu ôn tập, mức thu phí tuyển dụng và thời gian tổ chức thi viết vòng 2, cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của thí sinh đăng ký dự tuyển

- Tổng chỉ tiêu tuyển dụng là: 04 chỉ tiêu.
- Tổng số thí sinh đăng ký dự tuyển: 21 thí sinh.
- Tổng số thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 1: 19 thí sinh.
- Tổng số thí sinh không đủ điều kiện tham dự vòng 2: 02 thí sinh, cụ thể:

(Kèm theo danh sách thí sinh)

2. Nội dung tài liệu ôn tập

(Đính kèm theo nội dung ôn tập)

3. Mức thu phí tuyển dụng

Thí sinh nộp phí tuyển dụng là 500.000 đồng/thí sinh và nộp trực tiếp tại Phòng Nội vụ thị xã Ngã Năm từ ngày thông báo đến hết ngày **08/12/2023**.

* **Lưu ý:** Thí sinh đi thi mang theo Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

Thông báo này được niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm tại địa chỉ website: <http://www.nganam.soctrang.gov.vn>, mục Hệ thống văn bản; đồng thời dán niêm yết tại Phòng Nội vụ thị xã Ngã Năm (địa chỉ: Khóm 3, Phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng). Đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đề nghị thí sinh kiểm tra các thông tin có liên quan, nếu có vướng mắc thí sinh liên hệ Hội đồng tuyển dụng (thông qua Phòng Nội vụ thị xã Ngã Năm, theo số điện thoại: 02993.523.175) để được hướng dẫn, giải đáp.

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thuộc thị xã Ngã Năm, năm 2023 thông báo đến các thí sinh biết, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Trung tâm VH-TT-TT thị xã;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: HĐTD (PNV).

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Hứa Ngọc Trí

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Những thông tin theo Phiếu đăng ký dự tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ		
Vị trí việc làm Công chức Văn hóa - xã hội										
1	Phan Văn Nghĩa	19/02/1979	Ấp Vĩnh Phong, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Đại học Luật	THUD (A)	C		
2	Trần Hoàng Dương	16/10/1990	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Đại học thể dục, thể thao	THUD (A)	B		
3	Trần Hưng Đạo	24/07/1993	Ấp Tam Sóc D2, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Đại học quản lý nhà nước	THUD (A)	B		
4	Nguyễn Thị Ngọc Hân	04/09/1995	Ấp Long Hòa, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Cử Nhân Luật	THUD (A)	B		
5	Trần Quốc Thịnh	01/01/1991	Ấp Tân Bình, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Cử Nhân Luật	THUD (A)	B		
6	Phan Thị Ngọc Đào	10/02/1985	Khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Đại học Luật	THUD (A)	B		
7	Đoàn Hồng Vân	01/01/1988	Ấp Long Hòa, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Đại học Luật	THUD (B)	B		
8	Trần Thị Nhanh	08/02/1986	Ấp Mỹ Hương, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Cử nhân Luật	THUD (A)	A		
9	Nguyễn Chí Nguyễn	04/01/1985	Ấp Mỹ Hòa, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Cử nhân Quản trị nhân lực	THUD (A)	B		
10	Nguyễn Minh Thuận	12/04/1993	Ấp Tân Bình, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Cử nhân Luật	THUD (A)	B		
11	Ung Văn Hải	01/01/1988	Ấp Phước Trường A, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Cử nhân Luật	THUD (A)	B		
Vị trí việc làm Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường										
1	Nguyễn Thành Tài	04/02/1985	Khóm 2, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Đại học Quản lý đất đai	THUD (A)	B		
Vị trí việc làm Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường										
1	Nguyễn Hải Sơn	01/01/1990	Ấp Tân Chánh C, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Phường 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đại học Quản lý đất đai	THUD (A)	B		
2	Chung Tỉnh	27/02/1997	Khóm 4, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Phường 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đại học quản lý Tài nguyên	THUD (A)	B		
3	Nguyễn Thị Thu Hà	16/02/1988	Khóm 7, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Phường 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đại học Môi trường	THUD (A)	B		

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Những thông tin theo Phiếu đăng ký dự tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ		
4	Trịnh Đông Hồ	29/12/1992	Ấp Vĩnh Phong, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Phường 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đại học Kiến trúc	THUD (A)	B1		
5	Ngô Hữu Tín	19/05/1994	Khóm Tân Quới, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Phường 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đại học Quản lý đất đai	THUD (A)	C		
6	Huỳnh Phương Diễm	16/12/1989	Khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Phường 1	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Thạc sĩ Khoa học Môi trường	THUD (A)	B1		
Vị trí việc làm Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường										
1	Nguyễn Quốc Kim Tịnh	25/06/1994	Khóm Tân Quới, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Phường 2	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Đại học Quản lý đất đai	THUD (A)	B		

**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Đơn vị dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chuyên ngành đào tạo cần dự tuyển	Những thông tin theo Phiếu đăng ký dự tuyển			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ chuyên môn của thí sinh	Tin học	Ngoại ngữ		
Vị trí việc làm Công chức Văn hóa - xã hội											
1	Lê Thị Huỳnh Như	01/01/2001	Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Công chức văn hóa - xã hội	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Lao động - Tiền lương và Bảo trợ xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Quản trị nhân lực, Quản lý xã hội; Quản lý Văn hóa - Thông tin; Quản lý Văn hóa, Thể dục thể thao; Báo chí; Ngữ văn; Văn học, Việt Nam học	Luật Thương Mại	THUD (A)	B		
Vị trí việc làm Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường											
1	Tạ Thị Ngọc Trâm	12/05/1998	Khóm Tân Trung, Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Xã Long Bình	Địa chính - Nông nghiệp - xây dựng và Môi trường	Quản lý đất đai; nhóm ngành: Xây dựng, Môi trường, Nông nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản.	Đại học Công nghệ chế biến thủy sản				

Ghi chú:

Vị trí việc làm Công chức Văn hóa - xã hội; trình độ chuyên môn của thí sinh không phù hợp với điều kiện.

Vị trí việc làm Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường; thí sinh chưa có thời gian kinh nghiệm thực tế theo quy định.

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN THI (Vòng 1)
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2023**

I. Môn kiến thức chung.

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019.

2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

3. Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

5. Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

6. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

7. Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

8. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ.

9. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

10. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

11. Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số

13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

12. Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 5/12/2011 của Chính phủ về công chức xã phường, thị trấn.

13. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

14. Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

II. Môn tin học.

- Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Về nội dung ôn tập: Điều 2 của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT quy định chuẩn kỹ năng Công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản gồm 06 mô đun sau:

1. Mô đun kỹ năng 01: Hiểu biết về CNTT cơ bản (Bảng 01, phụ lục 1).
2. Mô đun kỹ năng 02: Sử dụng máy tính cơ bản (Bảng 02, phụ lục 1).
3. Mô đun kỹ năng 03: Xử lý văn bản cơ bản (Bảng 03, phụ lục 1).
4. Mô đun kỹ năng 04: Sử dụng bảng tính cơ bản (Bảng 04, phụ lục 1).
5. Mô đun kỹ năng 05: Sử dụng trình chiếu cơ bản (Bảng 05, phụ lục 1).
6. Mô đun kỹ năng 06: Sử dụng Internet cơ bản (Bảng 06, phụ lục 1).